

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải tổ chức thông báo mời báo giá thực hiện gói thầu: "Sửa chữa, cải tạo 01 buồng bệnh tại tầng 3 khoa Nội TH2 và 01 buồng bệnh tại khoa YHCT thành phòng dịch vụ - Bệnh viện Giao thông vận tải", với các nội dung như sau:

- Nguồn vốn: Nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Phạm vi công việc: Sửa chữa, cải tạo 01 buồng bệnh tại tầng 3 khoa Nội TH2 và 01 buồng bệnh tại khoa YHCT thành phòng dịch vụ - Bệnh viện Giao thông vận tải.
- Địa chỉ: Trong khuôn viên Bệnh viện Giao thông vận tải.

Bệnh viện GTVT mời các Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm tới tham gia khảo sát và báo giá gói thầu nêu trên. Nhà thầu có nguyện vọng tham gia báo giá gói thầu trên có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại Phòng Hành chính quản trị, tầng 3, nhà E, Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

Địa chỉ: Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37664751 - 0243.7606062.

Di động: Mr Hạnh - 0979 745 924.

Thời gian phát hành bản yêu cầu báo giá từ 10h00', ngày 26/8/2026 đến trước 10h00', ngày 02/9/2026.

Báo giá sẽ được mở công khai vào lúc 10h05' ngày 02/9/2026, tại Phòng HCQT P. 302, tầng 3, nhà E, Bệnh viện GTVT.

Bệnh viện Giao thông vận tải kính mời đại diện các nhà thầu tới nộp báo giá và tham dự lễ mở thầu vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên (qua Website Bệnh viện);
- Lưu: VT, CNTT, HCQT.

**GIÁM ĐỐC****TS.BS. Bùi Sỹ Tuấn Anh**

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mục 1. Nội dung mời báo giá

Bệnh viện Giao thông vận tải mời Cơ quan/ Đơn vị/ Doanh nghiệp báo giá thực hiện gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.
2. Tên gói thầu: Sửa chữa, cải tạo 01 buồng bệnh tại tầng 3 khoa Nội TH2 và 01 buồng bệnh tại khoa YHCT thành phòng dịch vụ - Bệnh viện Giao thông vận tải.
3. Địa điểm: Bệnh viện Giao thông vận tải, Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội.
4. Nội dung công việc: *(Chi tiết xem bảng khối lượng mời báo giá đính kèm)*

4.1 Phần sửa chữa, cải tạo:

- Cải tạo phòng bệnh 109 - khoa YHCT và phòng bệnh 314 - khoa Nội TH2 thành phòng dịch vụ.
- Ốp tường, trần của buồng bệnh, trần khu WC bằng tấm nhựa.
- Thay hệ thống cửa gỗ cũ bằng cửa nhôm kính mới.
- Ốp tường khu WC bằng gạch.
- Mở rộng cửa khu WC, xây bịt các ô thoáng cũ.
- Phá dỡ và lát lại nền buồng bệnh, khu WC.
- Xây bịt và thu hẹp cửa sổ khu WC.
- Chống thấm nền khu WC, xây hộp kỹ thuật.
- Trang bị rèm cửa sổ, rèm tổ ong ngăn phòng, dán mờ kính cửa đi.

4.2 Phần điện

- Tháo dỡ hệ thống điện cũ trong buồng bệnh, khu WC.
- Lắp đặt hệ thống điện mới. Lắp đặt quạt treo tường, điều hòa, tivi, tủ lạnh.

4.3 Phần nước

- Tháo dỡ hệ thống nước cũ trong khu WC.
- Lắp đặt hệ thống nước mới, đi chìm trong tường.
- Cải tạo phòng WC cũ, thay thiết bị WC: Xí bệt, lavabo, bình nóng lạnh, sen tắm, vòi rửa.

Ghi chú:

- Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc báo giá. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với Chủ đầu tư để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu;
- Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có);
- Khối lượng theo bảng khối lượng mời báo giá là khối lượng mang tính tham khảo, nhà thầu dựa vào thực tế để đưa ra khối lượng phù hợp. Nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng so với thực tế, nhà thầu cần lập bảng khối lượng bổ sung tăng

hoặc giảm và phải tách thành một bảng riêng để Chủ đầu tư xem xét làm cơ sở tính khối lượng bổ sung trong báo giá.

5. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

6. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2025.

7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

8. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Có biện pháp thi công chi tiết, rõ ràng, phù hợp.
- Yêu cầu về thiết bị: Tập kết vật tư, biết bị máy móc, phương tiện thi phải gọn gàng không làm ảnh hưởng đến xung quanh.

Mục 3. Các yêu cầu về năng lực của nhà thầu

Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực nhà thầu.

Mục 4. Yêu cầu của báo giá

- Báo giá của nhà thầu phải ghi rõ các thông tin:
 - Tên công ty:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại liên lạc:
 - Thời gian thực hiện gói thầu: **45 ngày lịch.**
 - Hiệu lực của báo giá tối thiểu là: **30 ngày.**
- Báo giá và các tài liệu kèm theo phải được để trong phong bì niêm phong kín, bên ngoài bì thư ghi rõ: Tên công ty, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và tên gói thầu.
- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp. Trường hợp người đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng thì phải có giấy ủy quyền cho người ký thay.
- Thời gian nộp báo giá: **Trước 10h00 ngày 03/12/2026.**
- Địa điểm nộp báo giá: **P.302 tầng 3 nhà E, Bệnh viện Giao thông vận tải.**

Mục 5. Đánh giá báo giá:

Báo giá của nhà thầu chỉ được xem xét về giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền.
- Thời gian thi công không vượt quá: 45 ngày.
- Hiệu lực của báo giá tối thiểu là : 30 ngày.
- Nhà thầu đáp ứng các điều kiện trên và có giá chào thấp nhất sẽ được xem xét đề nghị trúng thầu.

Mục 6. Tài liệu đính kèm: Danh mục công việc, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu để báo giá

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
A	Phòng dịch vụ 109 - Nhà G Khoa Y học cổ truyền		
1	Tháo dỡ cửa, thiết bị điện và thiết bị vệ sinh cũ trong phòng	công	2
2	Cắt, đục phá để lắp quạt thông gió khu WC và phòng bệnh và cửa đi vào phòng	công	4
3	Phá dỡ nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m2	45,27
4	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m2	45,27
5	Bốc xếp cát các loại, than xi, gạch vỡ	m3	2,26
6	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - cát các loại, than xi, gạch vỡ	m3	2,26
7	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo - cát các loại, than xi, gạch vỡ	m3	2,26
8	Vận chuyển phế thải đổ đi	chuyển	1
9	Xây bù, trát 02 cửa đi theo yêu cầu để lắp cửa nhôm, tường 220, vữa XM mác 75	gói	1
10	Xây, trát cửa phòng WC để lắp cửa nhôm kính	gói	1
11	Xây, trát hoàn thiện hộp kỹ thuật tường 110, vữa XM mác 75	gói	1
12	Xây tường thẳng gạch đất nung (5x10x20)cm, chiều dày <=30cm, vữa XM M75 xây bịt ban công	m3	0,88
13	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	5,76
14	Sơn dầm, trần trong nhà không bả, 1 nước lót, 2 nước phủ.	1m2	5,76
15	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM M75	1m2	30,42
16	Lát nền phòng bệnh nhân bằng gạch Ceramic 600x600mm, vữa XM mác 75	1m2	23,81
17	Lát nền phòng WC bằng gạch chống trơn 300x300mm, vữa XM mác 75	1m2	6,17
18	Ốp tường WC bằng gạch 300x600, vữa XM mác 75 (ốp cao 3 m)	1m2	37,35
19	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	1m2	29,19
20	Ốp tường phòng bằng tấm nhựa vân gỗ dày 9mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bắn đinh gia cố nẹp trên dưới	1m2	57,68
21	Dọn vệ sinh công nghiệp	gói	1
	Phần Điện		
22	Lắp đặt Tủ điện	Tủ	1
23	Lắp đặt aptomat 1P 50A	cái	1
24	Lắp đặt aptomat 1P 25A	cái	3
25	Lắp đặt công tắc - 2 hạt trên 1 công tắc	cái	6
26	Lắp đặt ổ cắm đôi	cái	8
27	Lắp đặt Lắp bóng đèn led Panel 600x600	bộ	4
28	Kéo dài dây điện nguồn 2x4	m	3,4
29	Kéo dài dây điện 2x2,5	m	55
30	Kéo dài dây điện 2x1,5	m	45

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
31	Ổng ghen điện D20	m	110
32	Nhân công tháo, lắp điều hòa	bộ	1
33	Cung cấp, lắp đặt quạt điện - Quạt treo tường	bộ	2
34	Cung cấp, lắp đặt quạt thông gió	bộ	2
	Phần cấp thoát nước		
35	Đi chìm ống cấp nước PPR - D20	100m	0,1
36	Lắp đặt cút 90 PPR - D20	cái	6
37	Lắp đặt cút ren trong PPR - D20	cái	2
38	Lắp đặt T ren ngoài PPR - D20	cái	6
39	Lắp đặt van khóa D20	cái	1
40	Lắp đặt chậu rửa mặt	bộ	1
41	Lắp đặt xi phong	bộ	1
42	Lắp đặt vòi rửa mặt	bộ	1
43	Lắp đặt gương soi, kệ gương bằng inox	cái	1
44	Lắp đặt giá để cốc, xà phòng inox	cái	1
45	Lắp đặt giá treo khăn nhà tắm inox 304	cái	1
46	Giá để sữa tắm, dầu gội	cái	1
47	Lắp đặt ga thoát sàn	cái	2
48	Ống thoát nhựa PVC D90	100m	0,04
49	Lắp đặt T 3 đầu ren ngoài đầu xi bết - vòi xịt	cái	1
50	Cung cấp, lắp đặt vòi xịt xi	bộ	1
51	Cung cấp bệ xi bết	bộ	1
52	Cung cấp, lắp đặt vòi sen tắm	bộ	1
53	Cung cấp bình nóng lạnh Rossi 30 lít		1
54	Lắp đặt bình nóng lạnh		1
55	Ống mềm cấp nước bình nóng lạnh		2
	Phần cửa		
56	Cửa đi nhôm Việt Pháp, kính dán an toàn 6.38mm	M2	10,91
57	Phụ kiện cửa nhôm kính	bộ	3
	Phần thiết bị		
58	Cung cấp lắp đặt ti vi TCL 32inch (32S5400A)	cái	1
59	Giá treo ti vi	cái	1
60	Cung cấp lắp đặt tủ lạnh Aqua D100 FA	cái	1
61	Cung cấp lắp đặt bàn uống nước	cái	1
62	Cung cấp ghế ngồi		2
	Phần rèm		
63	Phần rèm tổ ong ngăn phòng (bao gồm khung, rèm và lắp đặt hoàn thiện)	M2	6,78
64	Rèm cửa sổ	m2	2,91
65	Dán kính mờ	m2	5,79
B	Phòng dịch vụ 314 - Nhà C khoa Nội tổng hợp 2		
1	Tháo dỡ cửa, thiết bị điện và thiết bị vệ sinh cũ trong phòng	công	2

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
2	Đục phá cửa chớp bê tông nhà WC	công	2
	Hành lang		
3	Sơn dầm, trần trong nhà không bả, 1 nước lót, 2 nước phủ.	1m2	6,34
4	Phá dỡ nền gạch lá nem	m2	68,46
5	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m2	68,46
	Vận chuyển		
6	Bốc xếp cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	3,42
7	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	3,42
8	Vận chuyển bằng thủ công 50m tiếp theo - cát các loại, than xỉ, gạch vỡ	m3	3,42
9	Vận chuyển phế thải đổ đi	chuyến	1
10	Xây bù, trát cửa sổ WC theo yêu cầu để lắp cửa nhôm, tường 220, vữa XM mác 75	gói	1
11	Xây, trát hoàn thiện hộp kỹ thuật tường 110, vữa XM mác 75	gói	1
12	Xây, trát cửa phòng bệnh, khu WC để lắp cửa nhôm kính	gói	4
13	Vệ sinh và chống thấm nền WC	m2	5,87
14	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM M75	1m2	23,39
15	Lát nền phòng bệnh nhân bằng gạch Ceramic 600x600mm, vữa XM mác 75	1m2	17,52
16	Lát nền phòng WC bằng gạch chống trơn 300x300mm, vữa XM mác 75	1m2	5,87
17	Ốp tường WC bằng gạch 300x600, vữa XM mác 75	1m2	31,54
18	Ốp tường phòng bằng tấm nhựa vân gỗ dày 9mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bắn đinh gia cố nẹp trên dưới	m2	44,45
19	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	1m2	22,02
20	Dọn vệ sinh công nghiệp	gói	1
	Phản điện		
21	Cung cấp, lắp đặt tủ điện phòng	Tủ	1
22	Lắp đặt attomat 1P - 50A	cái	1
23	Cung cấp, lắp đặt attomat 1P - 25A	cái	3
24	Cung cấp, lắp đặt công tắc đôi - 2 hạt trên 1 công tắc	cái	6
25	Lắp đặt ổ cắm đôi	cái	8
26	Lắp bóng đèn led Panel 600x600	bộ	4
27	Kéo dài dây điện nguồn 2x4	m	3,4
28	Kéo dài dây điện 2x2,5	m	50
29	Kéo dài dây điện 2x1,5	m	40
30	Lắp đặt ống ghen điện	m	105
31	Mua sắm Điều hòa 1 chiều inverter LG - 12000BTU	bộ	1
32	Ống đồng + bảo ôn	md	3,5
33	Giá đỡ cục nóng	bộ	1

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
34	Nhân công lắp đặt điều hòa	bộ	1
35	Cung cấp, lắp đặt quạt điện - Quạt treo tường	bộ	2
36	Cung cấp, lắp đặt quạt thông gió	bộ	1
	Phân cấp thoát nước		
37	Đi chìm ống cấp nước PPR - D20	100m	0,1
38	Lắp đặt cút 90 PPR - D20	cái	6
39	Lắp đặt cút ren trong PPR - D20	cái	2
40	Lắp đặt T ren ngoài PPR - D20	cái	6
41	Lắp đặt van khóa D20	cái	1
42	Lắp đặt chậu rửa mặt	bộ	1
43	Lắp đặt xi phong	bộ	1
44	Lắp đặt vòi rửa mặt	bộ	1
45	Lắp đặt gương soi, kệ gương bằng inox	cái	1
46	Lắp đặt giá để cốc, xà phòng inox	bộ	1
47	Lắp đặt giá treo khăn nhà tắm inox 304	bộ	1
48	Lắp đặt giá để sữa tắm, dầu gội	bộ	1
49	Lắp đặt ga thoát sàn	cái	2
50	Ống thoát nhựa PVC D90	100m	0,04
51	Lắp đặt T 3 đầu ren ngoài đầu xi bết - vòi xịt	cái	1
52	Cung cấp, lắp đặt vòi xịt xi	bộ	1
53	Cung cấp bê xi bết	bộ	1
54	Cung cấp, lắp đặt vòi sen tắm	bộ	1
55	Cung cấp bình nóng lạnh Rossi 30 lít	Bộ	1
56	Lắp đặt bình nóng lạnh	Bộ	1
57	Ống mềm cấp nước bình nóng lạnh	Cái	2
	Phân cửa		
58	Cửa đi nhôm Việt Pháp, kính dán an toàn 6.38mm	m2	8,36
59	Phụ kiện cửa nhôm kính	bộ	5
60	Cung cấp lắp đặt ti vi TCL 32inch (32S5400A)	cái	1
61	Giá treo ti vi	cái	1
62	Cung cấp lắp đặt tủ lạnh Aqua D100 FA	cái	1
63	Cung cấp lắp đặt bàn uống nước	cái	1
64	Cung cấp ghế ngồi	cái	2
	Phân rèm		
65	Phân rèm tổ ong ngăn phòng (bao gồm khung, rèm và lắp đặt hoàn thiện)	m2	6,78
66	Lắp đặt rèm cửa sổ	m2	1,6
67	Dán kính mờ	m2	4,48

Ghi chú: Nội dung công việc, khối lượng trên là tạm tính.